

Bản án số: 113/2020/HS-ST  
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Định

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân T phố S.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố S tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 15-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QXXST-HS ngày 04-11-2020 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Hoàng N**, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề Nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Đoàn Văn T (chết) và bà Lê Thị Kim L; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 08-7-2020 đến ngày 20-10-2020 được thay đổi biện pháp cho bảo lãnh đến nay. (có mặt)

2. **Lê Nhật L**, sinh năm 1991 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề Nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị P; Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 08-7-2020 cho đến nay. (có mặt)

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học

vấn): 06/12; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phan Kim H; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 08-10-2018 bị Trưởng Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng xử phạt là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 83/QĐ-XPVPHC và lần thứ hai vào ngày 25-9-2019 bị Trưởng Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng xử phạt là 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 110/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt theo quyết định trên nên đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 08-7-2020 cho đến nay. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 08-7-2020, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an T phố S kết hợp với Công an T phố S tiến hành kiểm tra hành chính karaoke Xuân Q tại Số 14 đường Huỳnh P, Khóm 6, Phường 6, T phố S phát hiện tại phòng số 8 các đối tượng Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra lực lượng công an đã phát hiện thu giữ được 01 bịch nylon màu trắng trong suốt bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng dạng rắn, dưới nền gạch gần vị trí mà N đang ngồi trong phòng, N vẫn là chất ma túy nên lực lượng Công an đã tiến hành bắt giữ Ng, L và T và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 95/GĐMT-PC09 ngày 12-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,1955 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân Ng, L, T là những người Ngện ma túy, ma túy sử dụng là loại Katemine và thuốc lắc (MDMA), hình thức sử dụng là hút và uống, nguồn ma túy có được để cho các bị can sử dụng là vào ngày 05-7-2020, N đã cùng với L và T đi dự tiệc đám sinh nhật tại karaoke Xuân Q, đường Huỳnh P, Phường 6, T phố S, khi vào phòng hát karaoke thì Ng, L và T đã nhìn thấy những người bạn của mình không biết họ tên và địa chỉ cụ thể mua ma túy ketamine để cho cả nhóm cùng sử dụng trong buổi tiệc sinh nhật, sau khi buổi tiệc sinh nhật kết thúc, thì lúc này Ng, L và T nhìn thấy trên bàn trong phòng hát karaoke còn dư lại ma túy nhưng bạn của N không lấy đem về, nên N đã lấy bịch ma túy bỏ vào túi quần để đem về nhà tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cất giấu, lúc này L và T đều nhìn thấy N lấy bịch ma túy cất giấu vào túi quần. Đến ngày 06-7-2020, N đang ở nhà thì L nhắn tin bằng điện thoại di động để hỏi N cho L mượn bịch ma túy mà N đã lấy tại phòng hát karaoke Xuân Q, vào ngày 05-7-2020 để L sử dụng, được N đồng ý. Sau đó, L một mình đi đến nhà N lấy bịch ma túy đem

về cất giấu vào túi quần Jaen của mình và để vào tủ quần áo trong nhà của L, đến ngày 07-7-2020, khi L, N và T đang cùng nhau uống bia tại quán nhậu Sông Na, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, N đã rủ T và L đi đến karaoke Xuân Q để sử dụng ma túy và hát karaoke thì L và T đồng ý đi, lúc này L nói với N và T là bạch ma túy mà L mượn của N để sử dụng vẫn còn để L đem theo thì N và T đồng ý, sau khi thỏa thuận xong thì L đi về nhà lấy bạch ma túy đem đến nhà của N để gặp N và T nhằm để cùng nhau đi taxi vào Karake Xuân Q. Khi tại nhà của N thì L làm rớt bạch ma túy xuống vũng trong phòng ngủ của Ng, L mới nói với T là đi vào tìm và cất giữ bạch ma túy để đem vào Karaoke Xuân Q, cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. T đã lấy bạch ma túy bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Khi vào đến Karaoke Xuân Q T lấy bạch ma túy để lên bàn trong phòng hát karaoke, lúc này N lấy một ít ma túy từ trong bạch ma túy mà T để trên bàn để bỏ vào trong cái đĩa, số ma túy còn lại thì N để lại vào trong bạch và để trên bàn, sau khi cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 08-7-2020 thì có lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 8, Karaoke Xuân Q và bắt quả tang Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 111/VKS.TPST ngày 14-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố S đã truy tố các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Riêng bị cáo N còn áp dụng thêm điểm v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo L áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 95/GĐMT-PC09 ngày 12-7-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 01 cái đĩa màu trắng hình chữ nhật kích thước 16,5 x 8,5 cm

đã qua sử dụng; 01 tấm hình chữ nhật kích thước 8,5 x 5,5 cm màu trắng xanh ở giữa có cái lỗ, bên trên có nhiều chữ (tấm card đựng sim đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 22.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Hoàng N: 01 điện thoại di hiệu mobistar đã qua sử dụng và 01 Ipad pro đã sử dụng (đã niêm phong ký hiệu ĐT Ng); Tiền Việt Nam là 2.950.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lê Nhật L: 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng có sim số 0528827268, 0965717651; Tiền Việt Nam là 4.250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam là 1.528.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T đã khai nhận:

Các bị cáo đều là người Ngện ma túy, loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Katemine và thuốc lắc. Vào ngày 07-7-2020, trong lúc ngồi uống bia tại quán nhậu Sông Na, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì N và L đi đến karaoke Xuân Qở đường Huỳnh P, Phường 6, T phố S để sử dụng ma túy thì L và T đồng ý. Sau đó, L đi về nhà lấy bạch ma túy mà N đã lấy trong buổi tiệc sinh nhật của người bạn trước đó đưa cho L đem về nhà cất giấu để đem đến nhà của Ng, khi đến nhà của N thì làm rớt bạch ma túy trong phòng ngủ của N nên T đi vào tìm và lấy bạch ma túy bỏ vào túi quần rồi các bị cáo đi đến karaoke Xuân Q để sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 08-7-2020 thì có Công an tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các bị cáo đang sử dụng ma túy.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T đã cùng thống nhất cất giấu 01 bạch ma túy nhằm mục đích sử dụng, qua giám định là

Ketamine, có khối lượng là 1,1955 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Đoàn Hoàng N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Lê Nhật L và Nguyễn Văn T cùng sử dụng ma túy. Chính bị cáo là người lấy bịch ma túy đem về cất giấu nhằm mục đích cùng sử dụng chung với các bị cáo L và T. Nên cần xử phạt bị cáo Ngâm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo. Bị cáo có T tích xuất sắc trong sản xuất được Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh tặng bằng khen. Trong thời gian tại ngoại bị cáo đã trình báo cho công an trong việc phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Nhật L là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo N rủ cùng sử dụng ma túy thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã lấy bịch ma túy của bị cáo N đem về nhà cất giấu nhằm mục đích cùng sử dụng chung với các bị cáo N và T. Nên cần xử phạt bị cáo Ngâm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo Nử sử dụng ma túy thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã lấy bạch ma túy từ bị cáo L cất giấu nhằm mục đích cùng sử dụng chung với các bị cáo N và L. Nên cần xử phạt bị cáo Ngêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 02 lần tiền sự do bị cáo chưa chấp hành đóng phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với các vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật dùng dùng để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam là 22.000 đồng dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di hiệu mobistar, 01 Ipad pro và tiền Việt Nam 2.950.000 đồng là của cá nhân bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO và tiền Việt Nam 4.250.000 đồng là của cá nhân bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và tiền Việt Nam 1.528.000 đồng là của cá nhân bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Hoàng N.

Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Nhật L.

Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Đoàn Hoàng N, Lê Nhật L và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù nhưng được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-7-2020 đến ngày 20-10-2020.

2. Xử phạt bị cáo Lê Nhật L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-7-2020.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-7-2020.

4. Về xử lý vật chứng: Theo Phiếu nhập kho số NL006 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự T phố S, tỉnh Sóc Trăng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 95/GĐMT-PC09 ngày 12-7-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 01 cái đĩa màu trắng hình chữ nhật kích thước 16,5 x 8,5 cm đã qua sử dụng; 01 tấm hình chữ nhật kích thước 8,5 x 5,5 cm màu trắng xanh ở giữa có cái lỗ, bên trên có nhiều chữ (tấm card đựng sim đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 22.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Hoàng N: 01 điện thoại di hiệu mobistar đã qua sử dụng và 01 Ipad pro đã sử dụng (đã niêm phong ký hiệu ĐT Ng); Tiền Việt Nam là 2.950.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lê Nhật L: 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng có sim số 0528827268, 0965717651; Tiền Việt Nam là 4.250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam là 1.528.000 đồng.

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Định**





**T PHÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Hà Văn Châu**

**Nguyễn Quốc Định**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Vinh**



**T PHÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vĩnh Ảnh**

**Hà Văn Châu**

**Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Vinh**



**T PHÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Phan Văn Tạo**

**Lâm Tấn Vinh**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Vinh**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.



**T PHÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Vinh**



**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Hà Văn Châu**

**Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND T phố S;
- Công an T phố S;
- CQTHAHS – Công an T phố S;
- Chi cục THA Dân sự T phố S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Vinh**



